TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày: 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Sơn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Phủ, cán bộ hưu trí

2/ Ông Phan Ngọc Thuận, Bí thư Đoàn phường 22

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2021/TLST-HS ngày 13/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Gia B sinh ngày 11/07/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 246/9B25 A , phường B , quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hữu H và bà Nguyễn Thị Ánh N; Gia đình có hai con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Từ nhỏ đến năm 2015 sống với gia đình tại 246/9B25 A , phường B , quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Học đến lớp 6/12 thì nghỉ học.

- Từ năm 2015 đến nay: ở nhà phụ việc nhà, hiện cư trú tại 249/121 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm giam từ ngày 01/6/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh D sinh ngày 10/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 31 A , Phường B , quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 207/13 A, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết D và bà Huỳnh Thị Kim A; Gia đình có hai con, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Từ nhỏ đến năm 2019: sống với gia đình tại 31 A , Phường B , quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Học đến lớp 10/12 thì nghỉ học.

- Từ năm 2019 đến nay: lao động tự do, hiện cư trú tại 207/13 A, phường B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm giam từ ngày 01/06/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Gia B: Bà Trương Thị A – bà nội bị cáo, sinh năm 1957; địa chỉ: 220/9/121 A , Phường B, quận C, Tp. Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người giám hộ cho bị cáo Huỳnh D: Bà Huỳnh Thị Kim A – mẹ ruột bị cáo, sinh năm 1970; địa chỉ: 31 A , Phường B , quận C, Tp. Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia B: ông Lê Doãn Tuấn– Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Doãn Tuấn và cộng sự, đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí minh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh D: bà Võ Thị Như Ngọc – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị hại: bà Đỗ Thị Trà G; địa chỉ: 64/33 A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Mạnh C; Địa chỉ: Nhà không số, đường A, khu phố 5, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/6/2021, Nguyễn Gia B (sinh ngày 11/7/2003) điều khiển xe gắn máy hiệu Word (wawe trung quốc), biển số 34F9-6232 qua nhà Huỳnh D (sinh ngày 10/10/2003) tại số 31 A , Phường B , quận C để rủ D đi uống cà phê. Sau đó D điều khiển xe chở B ngồi phía sau, khi đang dừng đèn đỏ tại ngã tư A, phường B , quận C thì B ngồi phía sau phát hiện chị Đỗ Thị Trà G đang dừng đèn đỏ ở phía trước, tay trái chị G đang cầm điện thoại Iphone 11 màu tím có gắn ốp lưng màu cam. Lúc này B nảy sinh ý định cướp giật điện thoại, B nói với D " có điện thoại kìa giật không". D đồng ý. Khi hết đèn đỏ, chị G tiếp tục chạy xe trên đường A, hướng về cầu Bình Lợi. D điều khiển xe chạy theo chị G. Khi đến trước số 414 A, phường B, quận C thì D chạy

xe áp sát bên trái xe của chị G, B ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị G rồi tăng ga bỏ chạy, chị G tri hô rồi cùng người đi đường truy đuổi. Khi đến trước số 156 A, phường B, quận C thì B và D bị té ngã. B bị bắt giữ cùng tang vật, D vứt xe bỏ chạy đến trước số 387 A, phường B, quận C thì bị người dân bắt giữ giao Công an phường 13, quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Gia B, Huỳnh D khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 228/KLĐGTS-TCKH ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 – 64GB màu tím có trị giá 11.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKSBT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia B và bị cáo Huỳnh D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi luận tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Gia B mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh D mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia B, Luật sư Lê Doãn Tthống nhất về tội danh và khung hình phạt như quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 thì thiệt thòi cho bị cáo vì bị cáo bộc phát rủ bị cáo D cướp giật điện thoại, hơn nữa nếu bị cáo D không đồng ý, không điều khiển xe gắn máy áp sát bị hại và nhanh chóng tẩu thoát thì tội phạm đã không xảy ra. Hai bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo B phạm tội khi chưa thành niên, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại cho bị hại, thiệt hại không lớn. Đề nghị HĐXX cân nhắc để bị cáo B được hưởng mức án nhẹ nhất đối với người chưa thành niên khi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh D, Luật sư Võ Thị Như N thống nhất về tội danh và khung hình phạt như quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo B là người phát hiện ra bị hại và rủ bị cáo D thực hiện hanh vi phạm tội. Bị cáo D có vai trò bị động hơn, phạm tội khi chưa thành niên, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại cho bị hại, thiệt hại không lớn. Đề nghị HĐXX cân nhắc để bị cáo D được hưởng mức án nhẹ nhất đối với người chưa thành niên khi phạm tội.

Tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng của hai bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Gia B, Huỳnh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của hai bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy:

Nguyễn Gia B, Huỳnh D đã có hành vi sử dụng xe gắn máy hiệu Word (wawe trung quốc), biển số 34F9-6232 cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím 64Gb, bên ngoài gắn ốp lưng màu cam có trị giá 11.000.000 đồng của chị Đỗ Thị Trà G tại trước số 414 A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo Nguyễn Gia B, Huỳnh D đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản".

[3] Hành vi của hai bị cáo là liều lĩnh táo bạo và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hai bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản, trên đường phố nơi đông người tham gia giao thông, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khoẻ của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 228/KLĐGTS-TCKH ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 – 64GB màu tím có trị giá 11.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án phạm tội có đồng phạm. Khi trên đường đi uống cà phê về, bị cáo B phát hiện bị hại đang cầm điện thoại Iphone 11 tại nút giao thông đèn đỏ liền rủ bị cáo D cướp giật tài sản nên cần áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Bị cáo D điều khiển xe gắn máy áp sát bị hại để B trực tiếp cướp giật điện thoại của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Nhưng các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ như lên kế hoạch, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trong việc chuẩn bị, thực hiện, tẩu thoát và phân chia tài sản. Do vậy, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên khi lượng hình cũng cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, khi phạm tội chưa thành niên nên áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím 64Gb, bên ngoài gắn ốp lưng màu cam. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị Trà G nên HĐXX không xét

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác màu đen, hai tay áo dài màu nâu; 01 nón B hiểm màu xám, là trang phục B mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 áo khoác màu đen cổ áo màu trắng, là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản

Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, không liên quan đến vụ án là tài sản cá nhân của bị cáo.

Xét 01 xe gắn máy hiệu Word (wawe Trung Quốc), biển số 34F9-6232, số máy: FMH-02027398, số khung: NJ1100207398. B khai xe gắn máy trên mua của một thanh niên (không rõ lai lịch), khi mua xe không làm giấy tờ mua bán, người bán chỉ đưa cho B một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34F9-6232, do Nguyễn Mạnh C, thường trú: Hồng Thái, Ninh G, Hải Dương đứng tên đăng ký. Qua làm việc với ông Nguyễn Mạnh C, ông C cho biết năm 2010 ông đã bán xe trên cho một thanh niên (không rõ lai lịch). Nên cần tiếp tục đăng báo trong thời hạn 6 tháng tìm chủ sở hữu xe gắn máy trên. Nếu quá thời hạn 6 tháng mà không có chủ sở hữu thì tịch thu xe gắn máy trên sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Về dân sự : Bị hại là chị Đỗ Thị Trà G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí:

Hai Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Gia B** và bị cáo **Huỳnh D** phạm tội **"Cướp giật tài sản".**

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia B 02 năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh D 01 năm 06 tháng tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác màu đen cổ áo màu trắng, một áo khoác màu đen hai tay áo dài màu nâu; 01 nón B hiểm màu xám.

Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh số IMEI 1: 865394041113413, số IMEI 2: 865394041213407.

Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 6 tháng tìm chủ sở hữu xe mô tô, nếu quá thời hạn 6 tháng mà không có chủ sở hữu thì tịch thu 01 xe mô tô hiệu World (wawe trung quốc), biển số 34F9-6232, số máy: FMH-02027398, số khung: NJ1100207398 xe màu xanh loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 sung vào công quỹ nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh).

3/ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Gia B phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- Nhà tạm giữ - CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA quận Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sơn Thủy